CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	25,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.4%	**7.6%**	**28.7%**

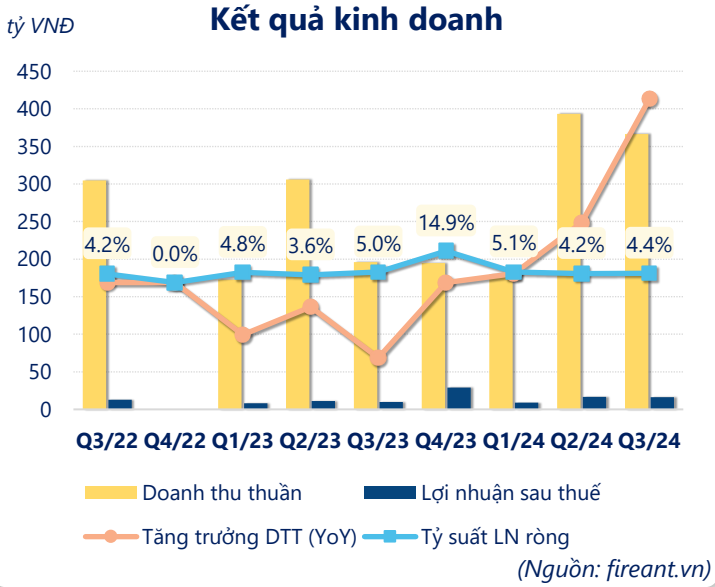
Q3/24

ROE 17.9% #VALUE!

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	367 tỷ VNĐ	▼ 26.0 ▼ 6.7%	▲ 171 ▲ 87.0%
LN gộp	51.5 tỷ VNĐ	▲ 5.40 ▲ 11.7%	▲ 33.6 ▲ 188%
LN thuần	18.5 tỷ VNĐ	▼ 2.90 ▼ 13.7%	▲ 7.30 ▲ 64.9%
LN sau thuế	16.2 tỷ VNĐ	▼ 0.50 ▼ 2.8%	▲ 6.42 ▲ 65.9%

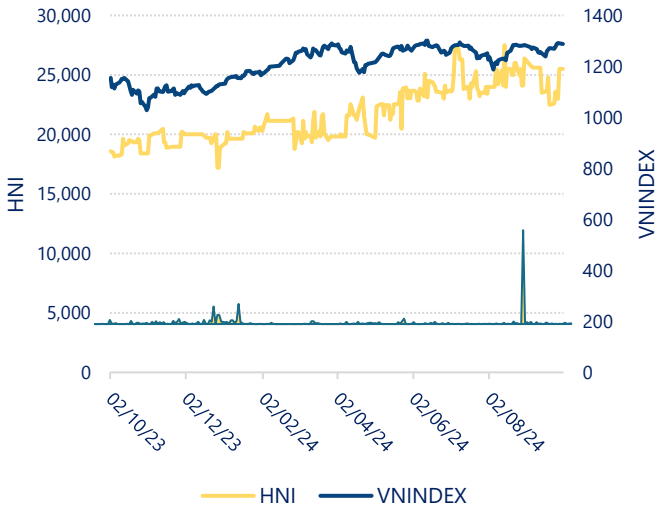
	9T 2024	YoY
DT thuần	940 tỷ VNĐ	▲ 265 ▲ 39.3%
LN gộp	118 tỷ VNĐ	▲ 39.6 ▲ 50.4%
LN thuần	51.2 tỷ VNĐ	▲ 15.7 ▲ 44.0%
LN sau thuế	42.0 tỷ VNĐ	▲ 12.8 ▲ 43.9%

Kết quả kinh doanh

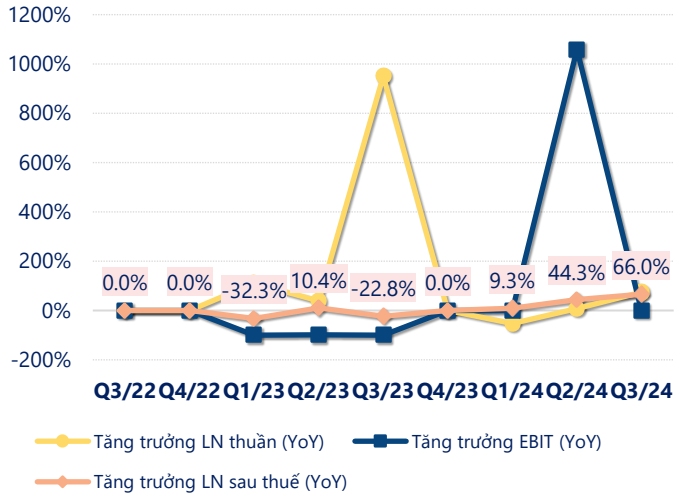


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

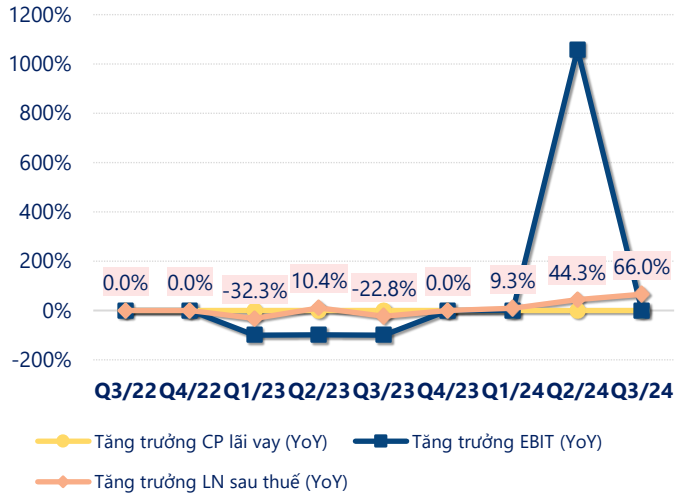


Tăng trưởng lợi nhuận



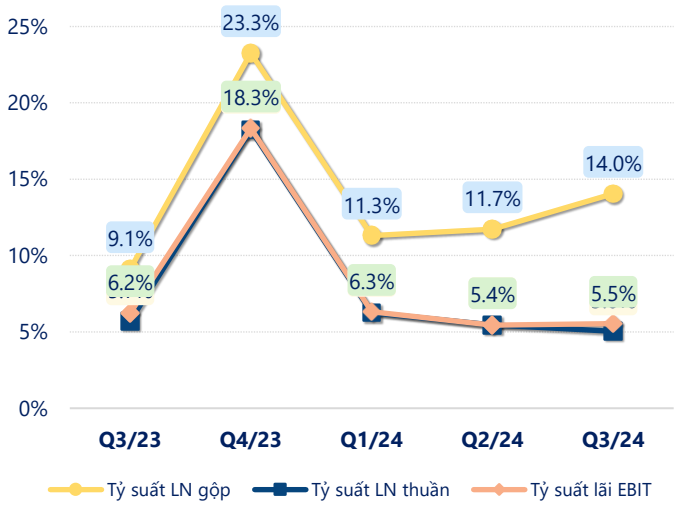
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



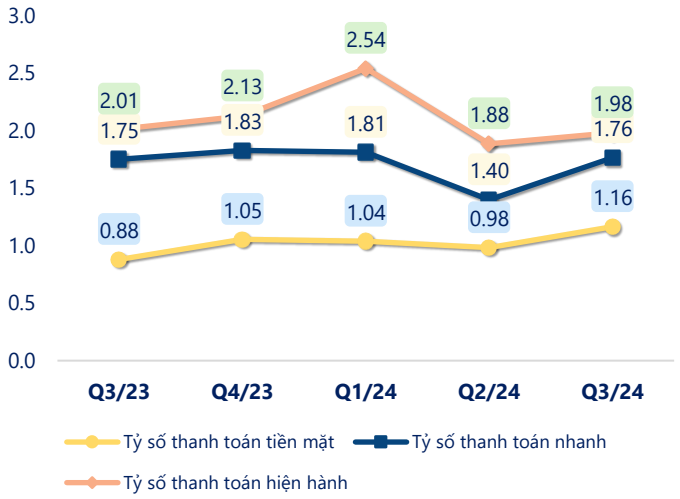
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



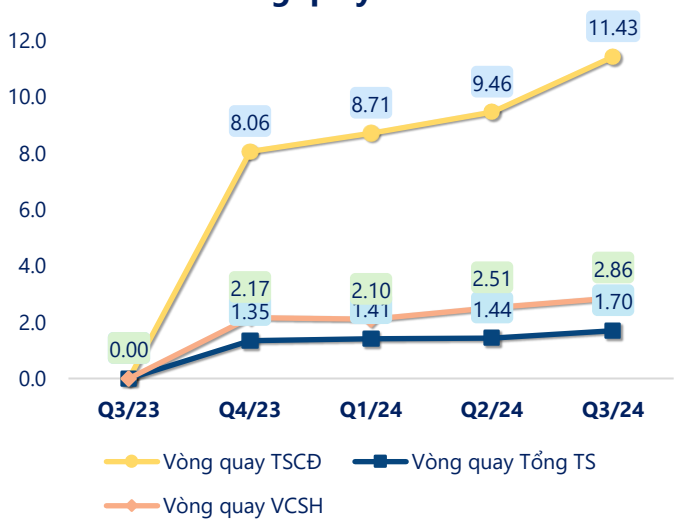
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



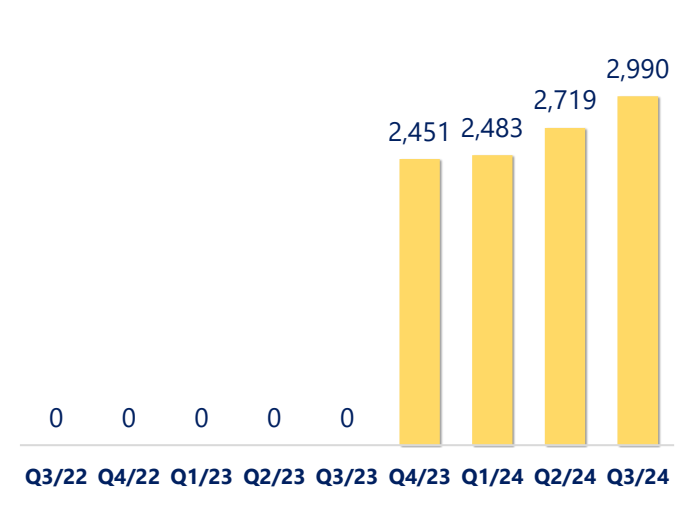
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

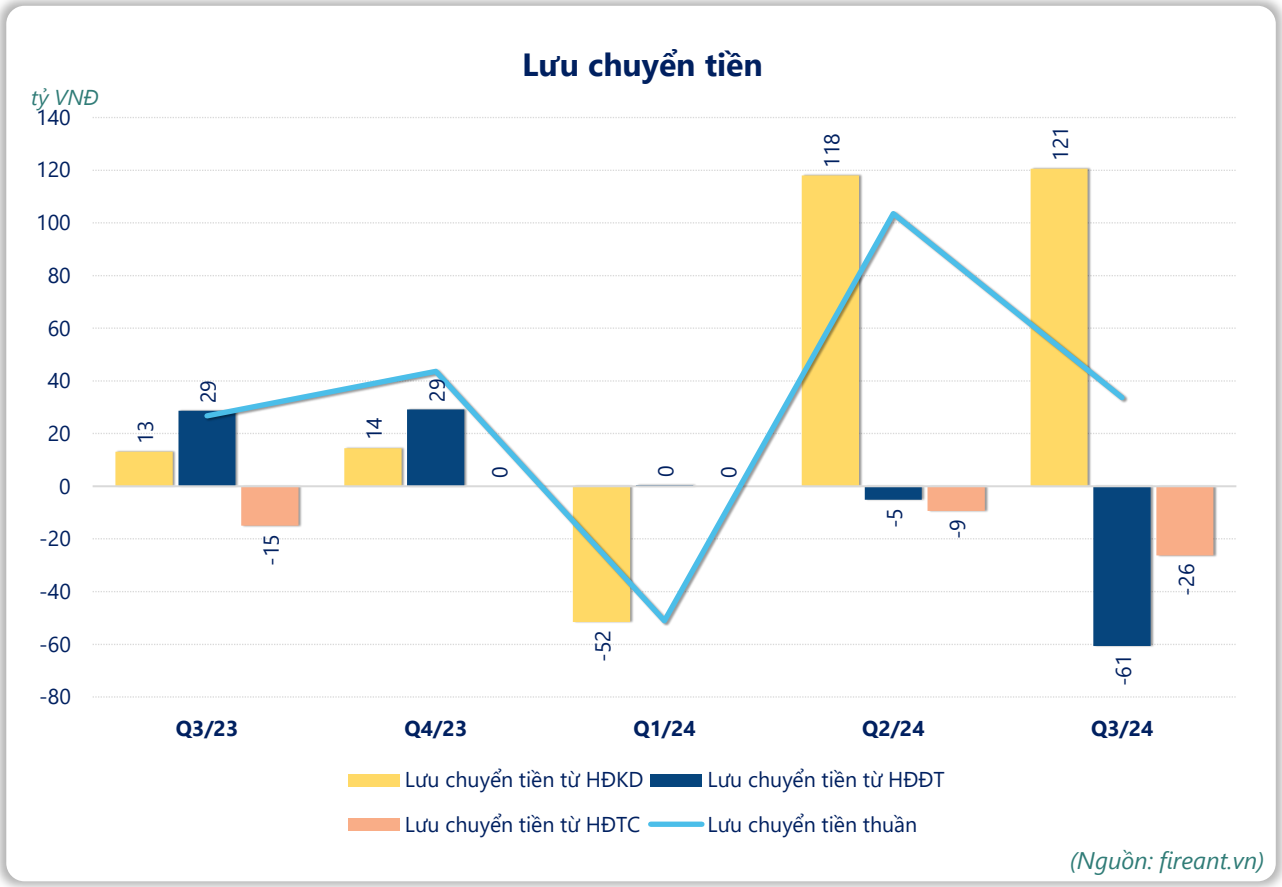
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**367**	**196**	**87.0%**	**940**	**675**	**39.3%**
Giá vốn hàng bán	315	178	77.0%	822	596	37.8%
Lợi nhuận gộp	51.5	17.9	188%	118	78.4	50.4%
Doanh thu HĐTC	1.92	7.84	-75.6%	14.7	15.1	-2.6%
Chi phí TC	7.87	1.50	425%	11.0	6.03	83.0%
Chi phí lãi vay	0.02	0.01	51.4%	0.16	0.18	-10.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	10.8	3.67	193%	19.5	12.0	62.5%
Chi phí QLDN	**16.3**	**9.36**	**74.5%**	**51.0**	**40.0**	**27.5%**
LN thuần từ HĐKD	18.5	11.2	64.9%	51.2	35.5	44.0%
Lợi nhuận khác	**1.81**	**1.04**	**74.3%**	**1.74**	**1.36**	**28.0%**
LN trước thuế	20.3	12.2	66.2%	52.9	36.9	43.4%
Lợi nhuận sau thuế	**16.2**	**9.78**	**65.9%**	**42.0**	**29.2**	**43.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.2**	**9.78**	**65.9%**	**42.0**	**29.2**	**43.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)